

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| STT | Tiêu chí đánh giá | Nội dung đánh giá | Đạt | Không đạt |
|-----------|---|----------------------------------|----------|-----------|
| (A) | (B) | (C) | (E) | (F) |
| I | Phạm vi cung cấp, chủng loại, số lượng | | | |
| 1 | Phạm vi cung cấp | Đáp ứng yêu cầu của E-HSMT | X | |
| | | Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT | | X |
| 2 | Số lượng, chủng loại cung cấp | Đáp ứng yêu cầu của E-HSMT | X | |
| | | Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT | | X |
| 3 | Địa điểm cung cấp | Đáp ứng yêu cầu của E-HSMT | X | |
| | | Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT | | X |
| II | Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ | | | |

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

| STT | Tiêu chí đánh giá | Nội dung đánh giá | Đạt | Không đạt |
|------------|---|--|-----|-----------|
| (A) | (B) | (C) | (E) | (F) |
| 1 | Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa | <ul style="list-style-type: none"> - Có lập Bảng đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu theo yêu cầu ở Chương V của HSMT. - Tất cả Hàng hóa chào thầu có đặc tính và thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chuẩn chế tạo công nghệ đáp ứng yêu cầu tại chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT. | X | |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Không lập Bảng đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu theo yêu cầu ở Chương V của HSMT hoặc có nhưng thiếu 01 loại hàng hóa. <p>Hoặc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bất kỳ loại hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chuẩn chế tạo công nghệ không đáp ứng mọi trong các yêu cầu tại chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT. | | X |
| III | Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hoá | | | |
| 1 | Tính hợp lệ của hàng hóa | Có đầy đủ tài liệu chứng minh Hàng hoá chào thầu phù hợp tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu của E-HSMT. | X | |
| | | Không có đầy đủ tài liệu chứng minh hàng hoá chào thầu phù hợp tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu của E-HSMT. | | X |
| IV | Tiến độ thực hiện gói thầu | | | |

| STT | Tiêu chí đánh giá | Nội dung đánh giá | Đạt | Không đạt |
|----------|---|---|-----|-----------|
| (A) | (B) | (C) | (E) | (F) |
| 1 | Thời gian hoàn thành gói thầu | Cam kết tối đa 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. | X | |
| | | Không có cam kết hoặc cam kết lớn hơn 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. | | X |
| 2 | Kế hoạch tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa | Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa (theo địa điểm chủ đầu tư yêu cầu) hợp lý và hiệu quả kinh tế. | X | |
| | | Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa (theo địa điểm chủ đầu tư yêu cầu) hợp lý và hiệu quả kinh tế. | | X |
| V | Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành | | | |
| 1 | Thời gian bảo hành | Cam kết bảo hành đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT; Có đề xuất phương án thay thế, nguyên nhân do hàng lỗi hoặc chất lượng hàng hóa không đảm bảo trong thời gian tối đa 03 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu. | X | |
| | | Không cam kết đảm bảo được các nội dung bảo hành như trên. | | X |
| 2 | Cam kết khác | <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết trong thời gian bảo hành nếu thiết bị hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất nhưng không khắc phục sự cố được thì Nhà thầu phải thay mới 100%. - Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm | X | |

| STT | Tiêu chí đánh giá | Nội dung đánh giá | Đạt | Không đạt |
|------------|--|--|------------|------------------|
| (A) | (B) | (C) | (E) | (F) |
| | | bảo chất lượng, hoặc khi sử dụng không đạt yêu cầu chuyên môn mà nguyên nhân không phải do lỗi của Chủ đầu tư. | | |
| | | Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên. | | X |
| VI | Yêu cầu khác | | | |
| 1 | Uy tín của nhà thầu thông qua lịch sử tham dự các gói thầu trong quá khứ | <p>Từ năm 2022 đến nay: Nhà thầu có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất lượng của hàng hóa đã được sử dụng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính Phủ.</p> <p><i>Có cam kết kèm theo</i></p> | X | |
| | | Nhà thầu không có cam kết, cam kết không đúng hoặc nhà thầu đã từng bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất lượng của hàng hóa đã được sử dụng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính Phủ. | | X |
| VII | Kết luận đánh giá | | | |
| 1 | Đáp ứng yêu cầu về về mặt kỹ thuật | Đạt tất cả các yêu cầu nội dung đánh giá nêu trên. | Đạt | |
| 2 | Không đáp ứng yêu cầu về về mặt kỹ thuật | Không đạt yêu cầu một trong các nội dung đánh giá nêu trên. | | Không đạt |